

BỘ TƯ PHÁP - BỘ QUỐC PHÒNG**BỘ TƯ PHÁP -
BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2013/TTLT-BTP-BQP

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước
về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự**

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư liên tịch này hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự về xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường; hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường; giải đáp vướng mắc về việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng kê, tổng hợp, báo cáo về công tác bồi thường nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bồi thường nhà nước.

Chương II

XÁC ĐỊNH CƠ QUAN CÓ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG

Điều 3. Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường

1. Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc không có sự thống nhất về trách nhiệm bồi thường giữa các cơ quan do mình quản lý.

2. Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc không có sự thống nhất về trách nhiệm bồi thường trong các trường hợp sau:

- a) Giữa các Cục Thi hành án dân sự;
- b) Giữa các Chi cục thi hành án dân sự khác tỉnh.

3. Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc không có sự thống nhất về trách nhiệm bồi thường giữa các Chi cục thi hành án dân sự trong tỉnh.

4. Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc không có sự thống nhất về trách nhiệm bồi thường giữa các Phòng thi hành án cấp quân khu.

5. Cục Bồi thường nhà nước tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc không có sự thống nhất về trách nhiệm bồi thường giữa cơ quan thi hành án dân sự Bộ Tư pháp và cơ quan thi hành án Bộ Quốc phòng.

Điều 4. Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường

1. Cơ quan có thẩm quyền xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch này chủ trì thực hiện thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 16/2010/NĐ-CP.

2. Trường hợp không có sự thống nhất về cơ quan có trách nhiệm bồi thường, việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường được thực hiện theo thủ tục sau đây:

- a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường, cơ quan có thẩm quyền xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường chủ trì, tổ chức họp với các cơ quan liên quan gây ra thiệt hại để thống nhất cơ quan có trách nhiệm bồi thường;

Trường hợp các cơ quan không thống nhất được cơ quan có trách nhiệm bồi thường thì cơ quan có thẩm quyền xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường quyết định một cơ quan trong số các cơ quan có liên quan gây ra thiệt hại là cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

b) Văn bản xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải gửi ngay cho các cơ quan có liên quan gây ra thiệt hại, người bị thiệt hại hoặc thân nhân người bị thiệt hại và cơ quan có trách nhiệm bồi thường để thực hiện.

Điều 5. Phối hợp xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan có liên quan gây ra thiệt hại và cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường có trách nhiệm phối hợp để xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

2. Việc đề nghị phối hợp xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường được thực hiện bằng văn bản.

Chương III

HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG

Điều 6. Hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường

1. Cục Bồi thường nhà nước Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường đối với cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi do Bộ Tư pháp quản lý.

2. Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường đối với cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự thuộc phạm vi do Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 7. Thời hạn hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường

Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị hướng dẫn và nhận đủ các tài liệu liên quan, cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn phải có văn bản trả lời. Trường hợp vụ việc khó khăn, phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày.

Chương IV

GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC PHÁP LUẬT, CUNG CẤP THÔNG TIN, HƯỚNG DẪN THỦ TỤC

Điều 8. Giải đáp vướng mắc

Bộ Tư pháp giải đáp vướng mắc về việc thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự.

Cục Bồi thường nhà nước tham mưu, giúp Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều này.

Điều 9. Hình thức, thời hạn giải đáp vướng mắc pháp luật

1. Việc giải đáp vướng mắc pháp luật được thực hiện thông qua các hình thức sau:

- a) Giải đáp bằng văn bản;
- b) Giải đáp thông qua mạng điện tử;
- c) Giải đáp trực tiếp hoặc thông qua điện thoại;
- d) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ thông tin có liên quan đến yêu cầu giải đáp vướng mắc, Bộ Tư pháp phải trả lời theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Trường hợp có nội dung phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

3. Trường hợp cần thiết, việc giải đáp vướng mắc có thể tham vấn ý kiến các chuyên gia hoặc tham vấn ý kiến của cơ quan có liên quan.

Điều 10. Cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường

1. Cục Bồi thường nhà nước Bộ Tư pháp cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường theo yêu cầu của người bị thiệt hại trong lĩnh vực thi hành án dân sự trong phạm vi cả nước.

2. Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường theo yêu cầu của người bị thiệt hại trong lĩnh vực thi hành án dân sự do Bộ Quốc phòng quản lý.

3. Căn cứ vào từng trường hợp cụ thể, việc cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường được thực hiện bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp với người bị thiệt hại.

Chương V
THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC VÀ KIỂM TRA

Mục 1
THEO DÕI HOẠT ĐỘNG GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG

Điều 11. Theo dõi hoạt động giải quyết bồi thường

1. Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp theo dõi hoạt động giải quyết bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự trên phạm vi cả nước.

2. Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh theo dõi hoạt động giải quyết bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự trong phạm vi do mình quản lý.

3. Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng theo dõi hoạt động giải quyết bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự trong quân đội.

Điều 12. Căn cứ thực hiện việc theo dõi hoạt động giải quyết bồi thường

1. Báo cáo kết quả giải quyết yêu cầu bồi thường của cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

2. Báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm về công tác triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

3. Bản án, quyết định của Tòa án có liên quan đến bồi thường của nhà nước.

4. Thông tin báo chí về tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết yêu cầu bồi thường.

Điều 13. Nội dung theo dõi hoạt động giải quyết bồi thường

Cơ quan có trách nhiệm theo dõi hoạt động giải quyết bồi thường quy định tại Điều 11 Thông tư liên tịch này theo dõi hoạt động giải quyết bồi thường đối với các nội dung sau đây:

1. Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường;
2. Chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả;
3. Thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật về trách nhiệm báo cáo về việc giải quyết bồi thường đối với cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

Mục 2

ĐƠN ĐỐC HOẠT ĐỘNG GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG

Điều 14. Đơn đốc hoạt động giải quyết bồi thường

1. Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp đơn đốc hoạt động giải quyết bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự trên phạm vi cả nước.

2. Cục Thi hành án dân sự đơn đốc hoạt động giải quyết bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự trong phạm vi do mình quản lý.

3. Cục thi hành án Bộ Quốc phòng đơn đốc hoạt động giải quyết bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự trong quân đội.

Điều 15. Căn cứ đơn đốc hoạt động giải quyết bồi thường

1. Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người bị thiệt hại về hoạt động giải quyết bồi thường.